

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2018/QĐDS-ST
Ngày 30-5-2018
V/v công nhận kết quả hòa giải thành
ngoài Tòa án

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Duy Thạch - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-VDS ngày 26 tháng 4 năm 2018 về “yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2018/QĐST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Số X, đường Y, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ: Bà Trần Thị Thanh B; cư trú tại đường L, quận N, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Phòng Giao dịch H – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L (Văn bản ủy quyền số 459/QĐ-BIDV.LT ngày 22 tháng 11 năm 2017). Có mặt tại phiên họp.

- Ông Lê Văn C – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1973; cư trú tại thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên họp (có lời khai đề nghị vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ngày 24 tháng 9 năm 2012, Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh H (nay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh L, sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông

Lê Văn C, bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung hạn số: T.A.1141.12/HĐTD có nội dung Ngân hàng cho ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị H vay số tiền: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng) trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 24 tháng 9 năm 2012) để xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay VNĐ được áp dụng hình thức lãi suất thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 16%/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh khi có thông báo về Phí điều vốn của Hội sở và bằng Phí điều vốn do Hội sở thông báo + Biên độ 4%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có) theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 172m² đất thuộc thửa số 156, tờ bản đồ số 02 xã T (địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải phòng) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 295896, số vào sổ cấp giấy GCNQSDĐ: CH00372 do UBND huyện A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 10 năm 2010. Việc thế chấp tài sản bảo đảm đã được lập thành hợp đồng thế chấp, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện tại tài sản thế chấp không có tranh chấp, không nằm trong quy hoạch; ngoài ông C và bà Hòa ra không có ai khác cũng đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp không có thay đổi, vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm thế chấp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H đã được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 100.000.000đ theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H đã không trả nợ cho Ngân hàng, làm phát sinh nợ quá hạn. Tính hết ngày 19 tháng 4 năm 2018, ông C và bà H còn nợ Ngân hàng: 93.870.416 đồng (bằng chữ: Chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 49.895.935 đồng, lãi trong hạn là 30.076.575 đồng, lãi quá hạn là 13.897.906 đồng.

Ngân hàng đã khởi kiện ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H tại Tòa án nhân dân huyện A yêu cầu ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, ông Nguyễn Thanh T, Hòa giải viên - Trung tâm hòa giải, đối thoại - Tòa án nhân dân huyện A đã tiến hành hòa giải giữa Ngân hàng và ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị H. Các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận như sau:

- Về số nợ: Tính hết ngày 19 tháng 4 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 93.870.416 đồng (bằng chữ: Chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 49.895.935 đồng

+ Lãi trong hạn: 30.076.575 đồng

+ Lãi quá hạn: 13.897.906 đồng.

- Về số tiền lãi phát sinh sau ngày 19 tháng 4 năm 2018: Kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng trung hạn số TA.1141.12/HĐTD ngày 24 tháng 9 năm 2012 cho đến khi ông C, bà H trả dứt điểm nợ vay.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông C, bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền 93.870.416 đồng và số lãi phát sinh kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 cho đến khi ông C, bà H trả dứt điểm khoản nợ.

- Về lộ trình trả nợ:

+ Chậm nhất đến ngày 31 tháng 8 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H trả hết toàn bộ nợ gốc: 49.896.935 đồng (bằng chữ: Bốn mươi chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H trả hết toàn bộ nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trung hạn số: T.A.1141.12/HĐTD ngày 24 tháng 09 năm 2012.

- Về xử lý tài sản đảm bảo: Trong trường hợp ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H vi phạm cam kết ở bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo để trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng còn thừa sẽ trả lại cho ông C và bà H. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông C và bà H vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện A công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 5 năm 2018, người yêu cầu ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và thỏa thuận của các bên có liên quan tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện như Ngân hàng trình bày là đúng. Đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải về các nội dung đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu:

Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án huyện A. Ngân hàng phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

- Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải nên thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

- Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận Ngân hàng phải chịu cả lệ phí việc dân sự nên Ngân hàng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39; các điều 143, 149, 367; 369; 370, 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Công nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

- Về số nợ: Tính hết ngày 19 tháng 4 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: 93.870.416 đồng (bằng chữ: Chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 49.895.935 đồng

+ Lãi trong hạn: 30.076.575 đồng

+ Lãi quá hạn: 13.897.906 đồng.

- Về số tiền lãi phát sinh sau ngày 19 tháng 4 năm 2018: Kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng trung hạn số TA.1141.12/HĐTD ngày 24 tháng 9 năm 2012 cho đến khi ông C, bà H trả dứt điểm nợ vay.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 93.870.416 đồng và số lãi phát sinh kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 cho đến khi ông C, bà H trả dứt điểm khoản nợ.

- Về lộ trình trả nợ:

+ Chậm nhất đến ngày 31 tháng 8 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H trả hết toàn bộ nợ gốc: 49.896.935 đồng (bằng chữ: Bốn mươi chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H trả hết toàn bộ nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trung hạn số: T.A.1141.12/HĐTD ngày 24 tháng 09 năm 2012.

- Về xử lý tài sản đảm bảo: Trong trường hợp ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H vi phạm cam kết ở bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 156, tờ bản đồ số 02, xã Tân Tiến (địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng) đứng tên ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị H là chủ sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 295896, số vào sổ cấp giấy GCNQSDĐ: CH00372 do UBND huyện A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 10 năm 2010 để trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ còn thừa sẽ trả lại cho ông C và bà H. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông C và bà H vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

- Về lệ phí: Ngân hàng TMCP Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 15185 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên Ngân hàng TMCP Đ không phải nộp nữa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch